

CPTPP VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM - GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HỢP TÁC

● TỐNG THỊ CHÚC AN

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu này nhằm cung cấp cái nhìn tổng quát về Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng với sự tham gia của Việt Nam. Bằng việc ký kết và thực hiện CPTPP, Việt Nam có nhiều cơ hội về lĩnh vực kinh tế, bao gồm việc gia tăng xuất khẩu, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, những thách thức trong nâng cao sức cạnh tranh và hoàn thiện hệ thống pháp lý để thích ứng với Hiệp định đòi hỏi Việt Nam cần phải có những chiến lược phù hợp. Nghiên cứu khuyến nghị các giải pháp như cải thiện điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tối đa hóa các lợi ích từ CPTPP.

Từ khóa: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về CPTPP và sự tham gia của Việt Nam là cần thiết trong bối cảnh hiện nay khi hiệp định này mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh tế quan trọng. Về mặt lý luận, nghiên cứu giúp làm rõ các tác động của CPTPP tới kinh tế và pháp lý. Về thực tiễn, việc tham gia CPTPP không chỉ đem lại sự gia tăng về đầu tư nước ngoài (FDI) và thúc đẩy xuất khẩu cho Việt Nam, mà nó còn có nhiều thách thức tiềm tàng. Bài viết sẽ tập trung phân tích cách Việt Nam có thể tận dụng cơ hội từ CPTPP để nâng cao vị thế kinh tế và đưa ra các giải pháp thúc đẩy hợp tác quốc tế một cách có hiệu quả hơn.

Bài nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Phương pháp định tính dựa trên việc phân tích các tài liệu và văn bản pháp luật liên quan tới CPTPP, cũng như

các báo cáo về tình hình kinh tế của Việt Nam sau khi ký kết Hiệp định. Phương pháp định lượng bao gồm việc phân tích số liệu thống kê về xuất nhập khẩu, đầu tư và tăng trưởng GDP từ các cơ quan nhà nước và tổ chức quốc tế.

Nghiên cứu này tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trước về tác động của CPTPP lên Việt Nam và các quốc gia thành viên. Qua đó, chỉ ra CPTPP không chỉ đem lại cơ hội về kinh tế, mà còn đặt ra các thử thách yêu cầu Việt Nam phải cải cách sâu rộng trong nhiều lĩnh vực như hoàn thiện hệ thống pháp lý, cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Nghiên cứu nhận thức được khoảng trống về việc thiếu giải pháp cụ thể để Việt Nam vượt qua những thách thức, từ đó bổ sung cơ sở lý thuyết về quản lý và phát triển kinh tế khi tham gia các hiệp định thương mại tự do.

2. Đôi nét về Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership) gọi tắt là Hiệp định CPTPP đã được ký kết ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê. Đây là một hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới và là Hiệp định đầu tiên được phê chuẩn bởi Quốc hội Việt Nam khi nước ta tham gia hội nhập các FTA. Quá trình này có thể tóm lược bằng các sự kiện: Ban đầu CPTPP có tên là P4, lần đổi tên đầu tiên của hiệp định này có hiệu lực vào năm 2006, khi New Zealand, Chile, Singapore và Brunei ký Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương. Tháng 3/2010, vòng đàm phán chính thức đầu tiên của Hiệp định TPP được khởi động tại thành phố Men-bơn, Ốt-xtrây-li-a với sự tham gia của Mỹ, Úc, Việt Nam và Peru. Tại đây, Hiệp định được đổi tên thành TPP để thể hiện sự mở rộng chào đón thêm các thành viên mới tham gia. Tiếp đó, Hiệp định đã đón nhận nhiều thành viên mới lần lượt theo các năm: Malaysia (2010), Canada (2012), Mexico (2012) và Nhật Bản (2013) cũng tham gia đàm phán. Cho đến tháng 2/2016, các nước thành viên ký kết Hiệp định TPP tại Niu Di-lân gồm 12 thành viên và tháng 1/2017, Mỹ tuyên bố rút khỏi Hiệp định TPP. Tháng 11/2017, tại Đà Nẵng, Việt Nam, 11 nước còn lại bao gồm Ốt-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po và Việt Nam đã thống nhất đổi tên Hiệp định TPP thành Hiệp định CPTPP với những nội dung cốt lõi. Tháng 3 năm 2018, các Bộ trưởng của 11 nước thành viên Hiệp định CPTPP đã chính thức ký kết Hiệp định CPTPP tại thành phố San-ti-a-gô, Chi-lê.

Bài nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Phương pháp định tính dựa trên việc phân tích các tài liệu và văn bản pháp luật liên quan tới CPTPP, cũng như các báo cáo về tình hình kinh tế của Việt Nam sau khi ký kết Hiệp định. Phương pháp định lượng bao gồm việc phân tích dữ liệu thống kê về xuất nhập khẩu,

đầu tư và tăng trưởng GDP từ các cơ quan nhà nước và tổ chức quốc tế.

Về nội dung Hiệp định CPTPP vẫn bao gồm 30 chương và 09 phụ lục như Hiệp định TPP. Tuy nhiên, khi thay đổi thành CPTPP, các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ (trong đó 11 nghĩa vụ liên quan tới Sở hữu trí tuệ, 02 nghĩa vụ liên quan tới Mua sắm của Chính phủ và 07 nghĩa vụ là về Quản lý hải quan và Tạo thuận lợi Thương mại, Đầu tư, Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Dịch vụ tài chính, Viễn thông, Môi trường, Minh Bạch Hóa và chống tham nhũng). Sở dĩ có sự thay đổi này nhằm bảo đảm cân bằng quyền lợi và nghĩa vụ của 11 nước thành viên khi Mỹ rút khỏi. Trong khuôn khổ các nội dung của Hiệp định, các nước thành viên CPTPP có thể tiến hành ký các cam kết, thỏa thuận song phương dưới hình thức các thư, thư trao đổi và bản ghi nhớ...

3. Sự tham gia của Việt Nam và những tác động

Về định hướng hội nhập quốc tế về kinh tế nói chung và sự tham gia của Việt Nam đối với các Hiệp định thương mại tự do FTA, trong đó có Hiệp định CPTPP nói riêng có thể hiểu xuất phát từ bối cảnh thực tại trong nước. Sau khi đất nước giành được độc lập, thống nhất, Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt là về kinh tế do hậu quả cả chiến tranh lâu dài tàn phá. Trong khi đó, sự khủng hoảng của các nước XHCN mà đỉnh điểm là sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô đã khiến cho Việt Nam mất đi chỗ dựa lớn về viện trợ kinh tế và rơi vào thế bao vây cấm vận. Trong bối cảnh đó, yêu cầu cấp bách đặt ra phải nhanh chóng đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá thế bị bao vây, cấm vận, cô lập, mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước khu vực và quốc tế, xa hơn nữa là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, trở thành nước phát triển có vị thế quốc tế cao. Đại hội VI (1986) của Đảng xác định đổi mới toàn diện đất nước, mở đầu quá trình hình thành chính sách đối ngoại và hội nhập thời kỳ đổi mới. Đại hội đã đề ra đường lối Đổi mới toàn diện và sâu sắc mọi lĩnh vực của nền kinh tế; chủ trương tranh thủ những điều kiện thuận lợi về hợp

tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi vào việc phân công và hợp tác quốc tế trong “Hội đồng tương trợ kinh tế và mở rộng với các nước khác”. Như vậy, có thể thấy ngay từ giai đoạn này, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định đối tượng quan hệ kinh tế quốc tế khác với trước đây, đó không chỉ là Liên Xô (cũ) và các nước XHCN mà là các nước trong cộng đồng quốc tế. Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhận thức được tính cần thiết và tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế. Đường lối, chủ trương hội nhập kinh tế của Đảng đã được đề ra nhất quán, không ngừng được hoàn thiện và triển khai tích cực, phù hợp với tình hình cụ thể của Việt Nam.

Ngày 12/11/2018, 100% số đại biểu Quốc hội Việt Nam biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan. Việc tham gia CPTPP giúp Việt Nam nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường. Tiến tới gia nhập Hiệp định này, Việt Nam kỳ vọng một nền kinh tế thay đổi cả về lượng và chất. Trong đó, Việt Nam mong muốn sự tăng trưởng về xuất nhập khẩu, giúp Việt Nam có cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng hình thành sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực, từ đó có thể tham gia vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn.

Sau hơn 5 năm tham gia hiệp định, bên cạnh một số thách thức vẫn đang tồn tại, CPTPP đã thực sự là cơ chế hợp tác kinh tế tạo động lực cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam còn có thêm cơ hội nâng cao hiệu quả kinh tế nhờ tăng quy mô, tạo điều kiện hình thành những doanh nghiệp lớn đồng thời với xu thế cá thể hóa doanh nghiệp. Đây cũng là cơ hội để nuôi dưỡng tinh thần đổi mới, sáng tạo, khuyến khích phong trào khởi nghiệp và nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam.

Những tác động tích cực

Tham gia CPTPP, Việt Nam kỳ vọng vào nhiều mục tiêu cam kết trong Hiệp định có thể tạo thêm xung lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế, thu hút đầu tư và thúc đẩy

xuất nhập khẩu các ngành hàng chủ lực của Việt Nam với các nền kinh tế lớn nhất thế giới cùng tham gia Hiệp định CPTPP:

- *Tạo động lực cho Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu:* Các nước CPTPP chiếm 13,5% GDP toàn cầu với tổng kim ngạch thương mại hơn 10.000 tỷ USD, lại bao gồm các thị trường lớn như Nhật Bản, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a¹, sẽ mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành. Với một nền kinh tế đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa như Việt Nam, việc mở rộng thị trường hợp tác, trao đổi hàng hoá là điều kiện tiên quyết để nâng tầm trình độ phát triển của nền kinh tế, tăng năng suất lao động, giảm dần việc gia công lắp ráp, từng bước tham gia vào các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn, từ đó bước sang giai đoạn phát triển các ngành điện tử, công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp xanh... Hoạt động xuất khẩu và đầu tư có vai trò quyết định cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống dân cư, nhất là trong điều kiện thu nhập bình quân đầu người và tiêu dùng nội địa của nước ta còn thấp. Do đó, CPTPP có thể coi là cơ hội rất lớn để nâng tầm nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

- *Theo cam kết về thuế trong CPTPP, các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường các nước thành viên Hiệp định CPTPP sẽ được hưởng cam kết cắt giảm thuế quan rất ưu đãi.* Trong đó, Việt Nam hưởng tới các thị trường lớn như Nhật Bản và Ca-na-đa (mức giảm thuế nhập khẩu về 0%) đối với các mặt hàng thuộc thế mạnh của Việt Nam như nông thủy sản, điện, điện tử. Theo dự tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, xuất khẩu của Việt Nam có thể sẽ tăng thêm 4,04% đến năm 2035 khi tham gia CPTPP. Đến nay, theo số liệu của Tổng cục Hải quan, mức tăng trưởng xuất khẩu của ngành Da giày trong nước vào thị trường Nhật Bản đang ở mức khoảng 12%, Mê-hi-cô 11%, Ca-na-đa 16% và Ô-xtrây-li-a là 18,4%,...²

- *Mở ra cơ hội tăng trưởng cho các ngành:* là một nền kinh tế đang phát triển, có nền tảng là kinh tế nông nghiệp, thế mạnh là con người, Việt Nam sẽ rất cần điều kiện để phát triển các ngành chủ lực như dệt may, giày da, thực phẩm, sản phẩm nông

nghiệp, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, hóa chất, sản phẩm nhựa và đồ da, trang thiết bị vận tải, máy móc và một số sản xuất dịch vụ đơn giản... Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với các ngành công nghiệp nhẹ và thâm dụng lao động khác, CPTPP có thể tạo ra mức tăng trưởng bình quân từ 4% - 5% và mức tăng xuất khẩu có thể đạt từ 8,7% - 9,6%.³

- Phát triển thị trường việc làm và tăng thu nhập cho người lao động: Việt Nam là một thị trường lao động hấp dẫn với số lượng người trong độ tuổi lao động cao, trình độ chuyên môn tốt và môi trường xã hội ổn định. Đây là điều kiện thuận lợi cho cả doanh nghiệp và người lao động khi Việt Nam tham gia CPTPP. Các cơ chế từ hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định sẽ tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho thị trường lao động, nâng cao thu nhập và góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân. Đồng thời, doanh nghiệp cũng có nguồn lao động dồi dào, chất lượng, giá hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất. Theo kết quả nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, CPTPP có thể giúp tổng số việc làm tăng bình quân mỗi năm khoảng 20.000 - 26.000 lao động. Đối với lợi ích về xóa đói giảm nghèo, theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, đến năm 2030, CPTPP dự kiến sẽ giúp giảm 0,6 triệu người nghèo ở mức chuẩn nghèo 5,5 đô-la Mỹ/ngày. Tất cả các nhóm thu nhập dự kiến sẽ được hưởng lợi⁴.

Một số thách thức

Bên cạnh những tác động tích cực mang lại cơ hội cho Việt Nam phát triển kinh tế, việc tham gia CPTPP cũng khiến nước ta phải đối mặt với một số thách thức đáng quan tâm và đề ra giải pháp:

- Việc cắt giảm thuế ở của các đối tác cùng tham gia Hiệp định không đồng đều giữa các ngành hàng dẫn tới mất cân bằng trong sản xuất và xuất khẩu. Bên cạnh các ngành tăng trưởng tốt như dệt may, giày da,... một số ngành tốc độ có tăng trưởng sản lượng giảm như chăn nuôi, thực phẩm, chế biến thực phẩm hay dịch vụ bảo hiểm,... Cùng với đó, Việt Nam vốn không có lợi thế cạnh tranh ở nhóm hàng công nghiệp nặng và các nước trong Hiệp định cũng không phải là các đối tác chính có thể thúc đẩy công nghiệp nặng của Việt Nam phát triển.

- Cạnh tranh thị trường tiêu thụ: cạnh tranh sẽ diễn ra quyết liệt không chỉ ở thị trường các nước tham gia Hiệp định mà ngay tại thị trường trong nước trên cả 3 cấp độ: sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia, đặc biệt nhất là cạnh tranh về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh. Trước sức ép cạnh tranh, một số doanh nghiệp sau thời gian chuyển đổi, tái cơ cấu, nếu không vươn lên được có thể phải giải thể hoặc phá sản, một bộ phận người lao động sẽ mất việc làm; khu vực nông nghiệp và nông dân dễ bị tổn thương; khoảng cách giàu nghèo sẽ bị kéo xa nếu không thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm cho mọi người dân đều được hưởng thành quả của tăng trưởng.

- Thách thức về hoàn thiện hệ thống pháp lý: thách thức về thực thi cũng rất lớn, từ hoàn thiện hệ thống pháp luật đến đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, chuyên gia kỹ thuật và pháp lý. Nội dung về lao động - công đoàn cũng đặt ra những thách thức và yêu cầu mới trong hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và cả hệ thống chính trị của nước ta.

4. Đề xuất một số giải pháp

Để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức từ CPTPP, Việt Nam cần:

Một là, hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp lý về hội nhập quốc tế: khi tham gia bất kỳ một cơ chế đa phương về hợp tác kinh tế nào, có thể là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), CPTPP, hay một FTA thế hệ mới nào khác, mỗi quốc gia cần phải hoàn thiện thể chế pháp luật kinh tế, trong đó đối với Việt Nam là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một trong ba đột phá chiến lược mà Đảng ta đã xác định. Thể chế quản trị quốc gia là yếu tố quyết định nhất đến sức cạnh tranh vĩ mô và sự phát triển của một nền kinh tế. Thể chế phù hợp, bảo đảm nhà nước pháp quyền, quyền dân chủ của người dân và phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại sẽ khơi dậy được cao nhất sức mạnh tổng hợp và các nguồn lực cho sự phát triển, từ đó quyết định đến hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, chủ động, sáng tạo, nâng cao sức cạnh tranh và khả năng đáp ứng của thị trường. Do đó,

trong tiến trình tham gia CPTPP Việt Nam cần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp lý về hợp tác kinh tế trong hội nhập quốc tế, vừa phù hợp với luật pháp quốc, vừa đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Điều này hỗ trợ cho tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế của Việt Nam, đồng thời giúp nước ta có thêm cơ hội để hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và dễ dự đoán hơn, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế tiên tiến.

Hai là, xây dựng chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh: kết hợp thực tiễn phát triển kinh tế quốc gia hiện nay cùng sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs). Chính phủ nên triển khai các biện pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế, bên cạnh việc giảm các thủ tục hành chính phức tạp. Cùng với việc xây dựng các chiến lược cụ thể để tăng khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực có lợi thế, bao gồm việc tạo ra các liên kết mạnh mẽ hơn giữa các ngành sản xuất và xuất khẩu trong nước, nhằm nâng cao khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Ba là, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: để nâng cao tiêu chuẩn nguồn nhân lực nhằm đáp ứng thị trường quốc tế, Việt Nam cần đầu tư vào chất lượng giáo dục và đào tạo nghề theo tiêu chuẩn toàn cầu. Đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay, việc được đào tạo các kỹ năng công nghệ và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh là điều cần thiết và mang tính cấp bách.

5. Kết luận

Việc tham gia Hiệp định CPTPP đem lại cơ hội

để Việt Nam hội nhập sâu hơn với kinh tế thế giới, mở ra nhiều cơ hội về thương mại, đầu tư và hợp tác quốc tế.

Trước hết, CPTPP giúp Việt Nam tiếp cận các thị trường rộng lớn, đa dạng và tiềm năng, đặc biệt là những quốc gia có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Điều này thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Thứ hai, CPTPP giúp Việt Nam thu hút nhiều hơn các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu công nghệ và tri thức quản lý tiên tiến từ các nước phát triển. Việc cải thiện môi trường kinh doanh, chính sách thuế và pháp luật đầu tư theo chuẩn quốc tế cũng là động lực để tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

Thứ ba, CPTPP khuyến khích Việt Nam thực hiện các cải cách sâu rộng trong các lĩnh vực như lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế. Cùng với đó, quá trình hội nhập sâu rộng này giúp Việt Nam tiến tới phát triển bền vững hơn, cân bằng lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh cơ hội, Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức trong nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo cạnh tranh công bằng và phát triển bền vững trước áp lực từ các đối tác kinh tế lớn.

Việc tận dụng được tối đa các lợi ích và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ CPTPP đòi hỏi nỗ lực liên tục từ phía chính phủ, doanh nghiệp và người lao động. Từ phía Chính phủ, Việt Nam cần có một chiến lược tổng thể trong nhiều lĩnh vực từ cải cách hệ thống pháp lý cho tới hỗ trợ doanh nghiệp. Các giải pháp này sẽ là nền tảng giúp Việt Nam không chỉ vượt qua những khó khăn trước mắt, mà còn góp phần xây dựng một nền kinh tế bền vững hơn trong tương lai ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1 Nguồn: Bộ Công Thương (2022), CPTPP - Hiệp định đầu tiên được thực thi của thế kỷ 21

2 Nguồn: Thái Linh, Báo Nhân dân (2022), Tác động của CPTPP đến các ngành kinh tế

3 Nguồn: Bộ Công thương, 2022, Sức hút của Hiệp định CPTPP

4 Nguồn: Bộ Công thương (2022), CPTPP - Hiệp định đầu tiên được thực thi của thế kỷ 21

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2022), CPTPP - Hiệp định đầu tiên được thực thi của thế kỷ 21. Truy cập tại: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/cptpp-hiep-dinh-dau-tien-duoc-thuc-thi-cua-the-ky-21.html>
2. Thái Linh (2018), Tác động của CPTPP đến các ngành kinh tế, Báo Nhân dân, truy cập tại: <https://nhandan.vn/tac-dong-cua-cptpp-den-cac-nganh-kinh-te-post342266.html>
3. Bộ Công Thương (2022), Sức hút của Hiệp định CPTPP. Truy cập tại: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/cptpp-de-cap-viec-ket-nap-thanh-vien-moi.html>

Ngày nhận bài: 15/7/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2024

Thông tin tác giả:

TỔNG THỊ CHÚC AN

Đại học Ngoại thương

THE CPTPP AND VIETNAM'S PARTICIPATION - SOLUTIONS TO PROMOTE COOPERATION

● **TONG THI CHUC AN**

Foreign Trade University

ABSTRACT:

This study provided an overview of the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and Vietnam's participation. The CPTPP has brought many economic opportunities to Vietnam, including increasing exports, expanding markets, and participating more deeply in the global supply chain. However, Vietnam needs appropriate strategies to overcome challenges in improving competitiveness and perfecting the legal system to fulfill the CPTPP's commitments. This study proposed solutions such as improving business conditions, promoting technological innovation, and improving the quality of human resources to help Vietnam fully take advantage of the CPTPP.

Keywords: the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), international economic integration, competitiveness enhancement, economic reform.